

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC CỦA TỈNH LAI CHÂU

Lương Chiến Công*

Tóm tắt

Lai Châu là tỉnh có vị trí chiến lược hết sức quan trọng về quốc phòng, an ninh và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia. Thế nhưng, chất lượng nguồn nhân lực thấp, tình trạng nghèo đói khá trầm trọng, nguồn nhân lực có năng suất lao động xã hội thấp, chỉ bằng 1/3 năng suất lao động xã hội của cả nước là nguyên nhân dẫn đến thực trạng kinh tế xã hội phát triển chậm, mức sống của người dân Lai Châu hiện ở mức thấp, chỉ bằng 1/3 tổng sản phẩm trên đầu người của cả nước. Qua bài viết này, tác giả đưa ra gợi ý một số ưu tiên chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lai Châu nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội của Tỉnh.

Từ khóa: nguồn nhân lực, Lai Châu, chính sách, lao động.

1. Đặt vấn đề

Chất lượng nguồn nhân lực đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực không những góp phần thúc đẩy trực tiếp tốc độ tăng trưởng kinh tế mà còn gia tăng khả năng sử dụng các đầu vào khác như vốn hay công nghệ, từ đó tạo nên giá trị gia tăng và đảm bảo sự phát triển KT- XH [Trung tâm năng suất Việt Nam, 2011]. Mặt khác, chất lượng nguồn nhân lực cao tạo điều kiện cho cho người lao động tìm kiếm được việc làm tốt, cải thiện thu nhập, có điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội và nâng cao mức sống, nâng cao tiếng nói của mình trong cộng đồng. Sự phát triển chất lượng nguồn nhân lực tạo ra sự tương tác trong xã hội, qua đó làm giảm xung đột, tạo ra mạng lưới quan hệ, khuyến khích sự tham gia, tạo ra tiếng nói chung thúc đẩy sự công bằng và dân chủ [Nguyễn Hồng Quang, 2013].

Nhận thức được vai trò quan trọng đó, đặc biệt trong bối cảnh tái cơ cấu nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được xác định là một trong ba khâu đột phá chiến lược. Đối với các tỉnh miền núi phía Bắc nói chung và Tỉnh Lai Châu nói riêng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đang được đặt ra như một vấn đề cấp bách cho các nhà làm chính sách và chính quyền địa phương. Bài báo này tập trung vào đánh giá thực trạng chất lượng nguồn nhân lực ở Lai Châu thông qua một số tiêu chí chủ yếu về cơ cấu tuổi, giới tính, cơ cấu nhân lực thành thị/nông thôn, trình độ giáo dục, trình độ chuyên môn và gợi ý một số định hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tỉnh trong thời gian tới.

2. Đánh giá thực trạng chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lai Châu

Về cơ cấu nguồn nhân lực theo nhóm tuổi

Cơ cấu nguồn nhân lực theo nhóm tuổi ở Lai Châu có hai điểm đáng lưu ý. Nguồn nhân lực từ 15 -19 tuổi chiếm tỷ trọng cao, gần 12% (Bảng 1). Trong đó, tỷ trọng này ở các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc chỉ chiếm 7%. So với cả nước, hiện nay nguồn nhân lực trong độ tuổi từ 15 - 19 tuổi của Lai Châu cũng cao hơn gần 7%. Con số này phản ánh sự cần thiết phải có mối quan tâm và chính sách đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với đặc điểm này do ở độ tuổi này người lao động hầu như chưa có kỹ năng nghề nghiệp cũng như các yêu cầu về mặt chất lượng khác. Điều đáng nói là tỷ lệ nhân lực 15-19 tuổi hầu như rất ít giảm sút từ năm 2008 đến nay, chứng tỏ nguồn nhân lực trong độ tuổi này vẫn buộc phải tham gia lao động khi họ chưa được tích lũy những kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết cho công việc.

* Lương Chiến Công, Thạc sĩ, Thành ủy Thành phố Lai Châu – tỉnh Lai Châu.

Bảng 1: Cơ cấu tuổi của lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên ở Lai Châu giai đoạn 2008 -2013

Đơn vị tính: (%)

	2008	2009	2010	2011	2012	2013
15-19	12.30	11.95	12.4	12.61	11.47	11.46
20-24	14.40	14.03	15.57	14.55	12.48	12.48
25-29	15.40	15.00	14.84	15.78	15.14	15.15
30-34	14.30	14.09	13.84	14.62	14.34	14.34
35-39	11.40	11.48	10.77	11.28	12.20	12.20
40-44	9.60	10.04	9.88	9.18	10.20	10.21
45-49	7.80	8.3	7.97	7.51	8.64	8.63
50-54	5.90	6.03	6.22	5.85	5.86	5.86
55-59	3.80	4.03	3.56	3.66	4.51	4.53
60 trở lên	5.10	5.05	4.95	4.96	5.16	5.14
Tổng	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00

Nguồn: Niên giám Thống kê lao động và việc làm qua các năm.

Một điểm đáng lưu ý nữa là nhóm nhân lực trong độ tuổi từ 20 – 34 trong năm 2012 ở Lai Châu là 41,97%, trong khi tỷ trọng này ở các tỉnh miền núi phía Bắc là 36,7 %, cả nước là 34,2 %, đây là những con số phản ánh nhân lực đang trong thời kỳ “dân số vàng” của Lai Châu. Tuy nhiên từ năm 2008 đến nay, nhân lực trong độ tuổi này liên tục giảm xuống, năm 2008 là hơn 44% nhưng đến năm 2013 theo dự báo chỉ

còn khoảng 41,97%.

Về cơ cấu nguồn nhân lực theo giới tính

Cơ cấu nhân lực nam và nữ ở Lai Châu có xu hướng đạt tới tình trạng cân bằng. Năm 2008, nhân lực nam còn chiếm tỷ lệ cao khoảng 51,2% và nhân lực nữ chiếm tỷ lệ là 48,8%. Tuy vậy đến 2013 nhân lực nam giảm xuống, chiếm tỷ lệ khoảng 50,1% (Bảng 2). Điều này cho thấy đã có được sự cân đối giữa tỷ lệ nam và nữ.

Bảng 2: Cơ cấu nguồn nhân lực tỉnh Lai Châu theo giới tính

Năm	2008	2010	2011	2012	2013
Tổng số nhân lực (lực lượng lao động trên 15 tuổi) (nghìn người)	213.2	228.5	232.6	236.9	241.4
Nhân lực nam (nghìn người)	109.1	116.69	118.33	119.65	120.9
Tỷ lệ (%)	51.2%	51.1%	50.9%	50.5%	50.1%
Nhân lực nữ (nghìn người)	104.1	111.81	114.27	117.25	120.5
Tỷ lệ (%)	48.8%	48.9%	49.1%	49.5%	49.9%

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Lai Châu và niên giám thống kê của cả nước 2008 -2012

Tuy nhiên, kết hợp cơ cấu nhân lực theo giới tính và tuổi, thì trong độ tuổi trẻ hơn, lao động nam đang nhiều hơn lao động nữ. Trong độ tuổi già hơn, lao động nữ chiếm tỷ lệ lớn hơn. Bắt đầu từ độ tuổi 40 trở lên, tỷ lệ lao động nam

giảm dần so với lao động nữ. Xu hướng này đang được khẳng định trong những năm gần đây, phản ánh khả năng mất cân đối về giới tính ở một số ngành nhất định.

Bảng 3: Cơ cấu tuổi và giới tính của lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên năm 2011 -2013
Đơn vị tính: (%)

	2011		2012		2013	
Tổng	Nam	Nữ	Nam	Nữ	Nam	Nữ
15-19	12.83	12.39	11.56	11.38	11.56	11.36
20-24	14.33	14.78	12.73	12.23	12.72	12.24
25-29	15.59	15.98	14.60	15.70	14.60	15.71
30-34	14.46	14.78	14.60	14.06	14.60	14.07
35-39	11.69	10.86	13.03	11.35	13.03	11.35
40-44	9.67	8.67	9.88	10.52	9.89	10.53
45-49	7.29	7.75	8.26	9.03	8.25	9.03
50-54	6.01	5.68	6.00	5.72	6.00	5.72
55-59	3.38	3.95	4.26	4.76	4.31	4.76
60 trở lên	4.74	5.15	5.08	5.25	5.04	5.25
Tổng số	100	100	100	100	100	100

Nguồn: Niên giám thống kê lao động vào việc làm

Về cơ cấu nhân lực nông thôn thành thị

Nguồn nhân lực tỉnh Lai Châu chủ yếu tập trung ở các vùng nông thôn, chiếm khoảng hơn 85% nguồn nhân lực của cả Tỉnh. Con số này cho thấy rất nhiều khả năng chất lượng nguồn nhân lực còn yếu do ở các vùng nông thôn, người lao động khó có nhiều điều kiện tiếp

cận với các dịch vụ về đào tạo bồi dưỡng, tiếp cận với thông tin, với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Tuy nhiên, tỷ lệ nguồn nhân lực ở các vùng thành thị ngày càng có xu hướng tăng tuy với tốc độ chậm. Năm 2008 tỷ lệ nhân lực thành thị là 14% và đã tăng lên được 15,4% vào năm 2013 (Bảng 4).

Bảng 4: Cơ cấu nguồn nhân lực tỉnh Lai Châu theo tiêu chí thành thị nông thôn

Năm	2008	2010	2011	2012	2013*
Tổng số nhân lực (nghìn người)	213.2	228.5	232.6	236.9	241.4
Thành thị (nghìn người)	29.8	33.89	34.81	35.81	37.1
Tỷ lệ (%)	14.01	14.8	5.01	15.1	15.4
Nông thôn (nghìn người)	83.48	194.61	97.88	201.09	204.3
Tỷ lệ (%)	6.0%	85.2%	5.0%	84.9%	84.6%

Nguồn: Tổng hợp từ niên giám thống kê tỉnh Lai Châu và niên giám thống kê của cả nước 2008 -2012, ước tính 2013

Phân tích sâu hơn về cơ cấu lao động nông thôn/thành thị theo lứa tuổi cho thấy một số khác biệt về đặc điểm lao động ở nông thôn và thành thị. Tỷ lệ lao động từ 15 -19 giai đoạn 2011 -2013 chỉ chiếm khoảng trên 4% trong khi tỷ lệ này ở khu vực nông thôn chiếm đến 14%

vào năm 2011 và 12,8% vào năm 2013 (Bảng 5). Ở khu vực thành thị, lao động trong độ tuổi trung niên chiếm tỷ lệ lớn hơn, nhưng lao động trên 60 tuổi lại chiếm tỷ lệ ít hơn so với khu vực nông thôn.

Bảng 5: Cơ cấu lao động nông thôn/thành thị của lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên theo tuổi năm 2011 -2013 (%)

	2011		2012		2013	
Tổng	Thành thị	Nông thôn	Thành thị	Nông thôn	Thành thị	Nông thôn
15-19	4.59%	14.03%	4.01%	12.80%	4.01%	12.80%
20-24	10.22%	15.31%	8.93%	13.11%	8.93%	13.11%
25-29	18.58%	15.29%	17.41%	14.74%	17.41%	14.74%
30-34	15.48%	14.47%	16.75%	13.91%	16.75%	13.91%
35-39	12.97%	10.99%	12.26%	12.18%	12.27%	12.18%
40-44	11.14%	8.83%	10.90%	10.08%	10.90%	10.08%
45-49	9.97%	7.08%	10.38%	8.33%	10.38%	8.33%
50-54	8.37%	5.41%	8.66%	5.36%	8.66%	5.36%
55-59	4.44%	3.53%	6.25%	4.23%	6.26%	4.23%
60 trở lên	4.23%	5.07%	4.43%	5.27%	4.44%	5.27%
Tổng số	100%	100%	100%	100%	100%	100%

Nguồn: Niên giám lao động vào việc làm, ước tính 2013

Về trình độ giáo dục

Dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ

Nhìn chung trình độ giáo dục của nguồn nhân lực tỉnh Lai Châu còn thua kém hơn rất nhiều so với các mặt bằng chung của cả nước. Nhận định này được thể hiện rõ nhất qua tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ. Tỷ lệ dân số trên 15 tuổi biết chữ của Việt Nam khoảng 93,6 % vào năm 2006 và đạt 94,7 % vào năm 2013. Trong khi tỷ lệ này ở Lai Châu chỉ đạt 60,1% vào 2006 và có

sự cải thiện, đạt khoảng 64,3% vào 2013 (Bảng 6).

Điều cần chú ý là mặt bằng dân trí của nhân lực Lai Châu còn thấp hơn cả mặt bằng chung của các tỉnh miền núi phía Bắc. Sự chênh lệch về tỷ lệ dân số 15 tuổi trở lên biết chữ của Lai Châu so với khu vực Trung du miền núi phía Bắc từ 13 -18%. Như vậy, so với các tỉnh như Hà Giang, Sơn La, Điện Biên thì tỷ lệ dân số 15 tuổi trở lên biết chữ của Lai Châu là một bất lợi lớn về chất lượng nguồn nhân lực.

Bảng 6: Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ (%)

	2006	2009	2010	2011	2012	2013
Cả nước	93.6	94	93.7	94.2	94.7	-
Trung du miền núi phía Bắc	88.8	88.1	88.3	89.3	89.2	-
Lai Châu	60.1	59.4	63.6	61.7	65.8	64.3
Thành thị			86.6	86.6	91	91
Nông thôn			59.2	57	60.8	59.3
Nam			75.9	74.8	80.1	78.5
Nữ			50.6	48	50.6	49.53
Hà Giang	71.7	68.3	74.6	81	73.3	-
Điện Biên	73.1	68.4	63.4	65	70.8	-
Sơn La	80.4	76.4	77	78.3	74.9	-

Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam qua các năm và niên giám thống kê Lai Châu

Phân tích tỷ lệ nhân lực trên 15 tuổi biết chữ ở khu vực nông thôn và thành thị cho thấy khu vực

nông thôn có chất lượng nhân lực thấp hơn so với khu vực thành thị. Sự chênh lệch về tỷ lệ biết

chữ từ 15 tuổi trở lên giữa nông thôn và thành thị là 20 - 26% trong giai đoạn từ 2006 - 2013.

Chất lượng nguồn nhân lực nam ở Lai Châu tốt hơn so với chất lượng nguồn nhân lực nữ ở tiêu chí dân số từ 15 tuổi trở lên biết chữ. Tuy nhiên cả ở hai nhóm lao động này, tỷ lệ biết chữ trong những năm gần đây chưa thấy có dấu hiệu cải thiện một cách đột phá mặc dù chính quyền Lai Châu và chính quyền Trung ương đã triển khai nhiều chính sách về xóa mù nói riêng và giáo dục nói chung.

Tốt nghiệp các cấp học

Phân tích số liệu tình trạng tốt nghiệp các cấp học của nguồn nhân lực từ 15 tuổi trở lên cho

thấy trình độ nhân lực Lai Châu còn rất thấp. Năm 2008, nguồn nhân lực trên 15 tuổi chưa bao giờ đi học chiếm gần 30%, đi học nhưng không có bằng cấp khoảng 19%, tốt nghiệp tiểu học khoảng 22%, tốt nghiệp trung học cơ sở trên 18%, và chỉ có 10,92% tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên (Bảng 7). Chất lượng nhân lực những năm 2012, 2013 đã có sự cải thiện nhưng không đáng kể. So với 2008, nhóm nhân lực chưa bao giờ đi học chỉ giảm xuống được khoảng 3%, nhóm nhân lực đi học nhưng không có bằng cấp tăng lên gần 10%, tuy nhiên nhóm tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông trở lên lại có xu hướng giảm xuống trong những năm gần đây.

Bảng 7: Thực trạng tốt nghiệp các cấp học của nguồn nhân lực 15 tuổi trở lên tại tỉnh Lai Châu

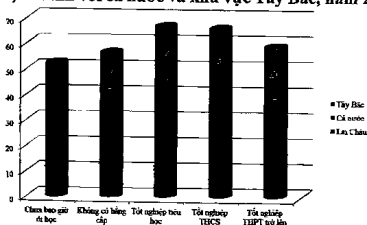
	Chưa bao giờ đi học	Không có bằng cấp	Tốt nghiệp tiểu học	Tốt nghiệp THCS	Tốt nghiệp THPT trở lên	Tổng
2008	29.98	19.03	21.94	18.13	10.92	100
2010	27.83	29.87	22.36	12.13	7.81	100
2011	29.13	30.08	20.73	12.51	7.55	100
2012	25.85	28.35	23.58	13.54	8.68	100
2013	26.08	27.86	22.41	13.98	9.67	100

Nguồn: Khảo sát mức sống dân cư định kỳ

So sánh thực trạng đi học và tốt nghiệp các cấp học của Lai Châu với mặt bằng chung của cả nước và khu vực Tây Bắc cho thấy một bức tranh không mấy sáng sủa về chất lượng nguồn nhân lực của Lai Châu. Tỷ lệ nguồn nhân lực từ 15 tuổi trở lên chưa bao giờ đi học năm 2012 trên địa bàn cả nước chỉ 5,6%; tỷ lệ này ở Tây

Bắc là 21% trong khi Lai Châu gần 26% (Hình 1). Tỷ lệ nguồn nhân lực không có bằng cấp của cả nước và Tây Bắc lần lượt là 14% và 14,2%, trong khi của Lai Châu lên tới 28%. Ngược lại, tỷ lệ tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên của cả nước là 30,4%, của Tây Bắc là 20%, trong khi Lai Châu chỉ có 8,6%.

Hình 1: Tỷ trọng tốt nghiệp các cấp học của nguồn nhân lực từ 15 tuổi trở lên ở Lai Châu, so sánh với cả nước và khu vực Tây Bắc, năm 2012 (%)



Nguồn: Khảo sát mức sống dân cư định kỳ

Về trình độ chuyên môn

Thực trạng nguồn nhân lực đã qua đào tạo về chuyên môn

Tại Lai Châu, theo khảo sát của Tổng cục thống kê hàng năm, năm 2012, nguồn nhân lực từ 15 tuổi trở lên đang làm việc tại thời điểm 1/7 hàng năm đã được đào tạo chỉ chiếm tỷ lệ 11,4%. Ước tính con số này vào năm 2013 là 12,2 % (Bảng 8). Lao động qua đào tạo của nguồn nhân lực nam cao hơn nhiều so với nhân lực nữ. Năm 2012 nguồn nhân lực nam đã qua đào tạo khoảng 12,9 % và tăng lên khoảng 13,4% vào năm 2013. Trong khi nguồn nhân lực nữ đã qua đào tạo chỉ đạt 9,8% năm 2012 và ước tính khoảng 10,9% vào năm 2013.

Một trong những thực trạng cần lưu ý nhất ở Lai Châu là nguồn nhân lực đã qua đào tạo ở các vùng nông thôn rất thấp, chỉ đạt được 6,1% vào

năm 2012 và ước tính 2013 là 6,4%. Trong khi đó nguồn nhân lực nông thôn ở Lai Châu chiếm đến 85% thì, tức là trong số hơn 200.000 lao động nông thôn hiện nay ở Lai Châu thì chỉ có khoảng 12.800 lao động đã qua đào tạo. Những con số này phản ánh chất lượng nguồn nhân lực đang trong tình trạng rất yếu của Lai Châu. Điều quan trọng hơn là tốc độ tăng lao động đã qua đào tạo của vùng nông thôn rất chậm, từ 2010 đến nay, mỗi năm chỉ tăng thêm chưa được 1%, thậm chí năm 2012 chỉ tăng 0.1% so với 2011.

Ở các vùng thành thị, tính đến thời điểm hiện nay, đã có khoảng 45% lao động đã qua đào tạo. Lao động thành thị đã qua đào tạo ở Lai Châu có xu hướng tăng nhanh hơn so với vùng nông thôn. Năm 2010 chỉ đạt khoảng 33% lao động đã qua đào tạo, nhưng ước tính năm 2013 đạt được 45% lao động đã qua đào tạo.

Bảng 8 : Tỷ lệ nhân lực từ 15 tuổi trở lên tại Lai Châu đang làm việc đã qua đào tạo

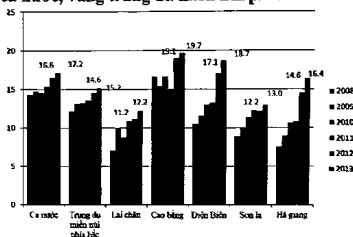
Năm	Tổng số	Phân theo giới tính		Phân theo thành thị và nông thôn	
		Nam	Nữ	Thành thị	Nông thôn
2010	8,80	8,50	9,00	33,90	4,40
2011	10,90	11,70	10,00	37,70	6,00
2012	11,40	12,90	9,80	41,30	6,10
2013	12,20	13,4	10,9	45,20	6,4

Nguồn: Tổng hợp từ Niên giám Thống kê tỉnh Lai Châu và Niên giám Thống kê của cả nước 2008 -2012, ước tính 2013

Nếu so sánh với lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc đã qua đào tạo với con số này của cả nước thì trình độ nhân lực của Lai Châu thấp hơn nhiều, lao động đã qua đào tạo của cả nước là 16,6% năm 2012 và ước tính năm 2013 là 17,2%, cao hơn Lai Châu khoảng 5% (Hình 2). So với mặt bằng chung của các tỉnh miền núi

Phía Bắc là 14,6% lao động đã qua đào tạo thì chất lượng nhân lực của Lai Châu cũng thấp hơn. So sánh với một số tỉnh phía Bắc như Cao Bằng, Điện Biên, Hà Giang, Sơn La thì Lai Châu vẫn là tỉnh có lao động đã qua đào tạo thấp nhất.

Hình 2: Thực trạng nhân lực trên 15 tuổi đang làm việc đã qua đào tạo, so sánh Lai Châu với cả nước, vùng trung du miền núi phía Bắc và một số tỉnh khác



Nguồn: Niên giám Thống kê Việt Nam, 2008-2012

Thực trạng trình độ chuyên môn kỹ thuật của nguồn nhân lực

Phân tích một cách cụ thể hơn về trình độ nhân lực của Lai Châu qua tiêu chí trình độ chuyên môn kỹ thuật sẽ thấy rõ hơn bức tranh về chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lai Châu. Trong lực lượng nhân lực từ 15 tuổi trở lên (không kể những lao động không có nhu cầu và không muốn tìm việc làm), năm 2011 có đến gần 90%

lao động không có trình độ chuyên môn kỹ thuật, con số này năm 2012 không có sự cải thiện, vẫn gần 89,2%. Trong số những lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật thì khoảng gần 1,4% tốt nghiệp từ các trường dạy nghề, 5% tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, hơn 2% là tốt nghiệp cao đẳng, 2,9% là tốt nghiệp đại học trở lên (Bảng 9).

Bảng 9: Thực trạng trình độ chuyên môn kỹ thuật của nguồn nhân lực tỉnh Lai Châu

		Năm 2011		Năm 2012	
		Cơ cấu lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên (đang lao động)	Cơ cấu lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên	Cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên (đang lao động)
LAI CHÂU	Tổng	100	100	100	100
	Không có trình độ chuyên môn kỹ thuật	89,6	89,18	89,37	88,66
	Dạy nghề	1,38	1,41	1,21	1,26
	Trung cấp chuyên nghiệp	4,46	4,65	4,68	5,01
	Cao đẳng	2,13	2,26	2,03	2,16
	Đại học trở lên	2,43	2,5	2,71	2,91
TRUNG DU MIỀN NÚI PHÍA BẮC	Tổng	100	100	100	100
	Không có trình độ chuyên môn kỹ thuật	86,1	86,4	85,2	85,4
	Dạy nghề	3,9	3,8	4,3	4,2
	Trung cấp chuyên nghiệp	4,5	4,4	4,4	4,5
	Cao đẳng	1,9	1,9	2,1	2
	Đại học trở lên	3,6	3,5	4	3,9

CẢ NƯỚC	Tổng	100	100	100	100
	Không có trình độ chuyên môn kỹ thuật	84,4	84,6	83,2	83,4
	Dạy nghề	4	4	4,7	4,7
	Trung cấp chuyên nghiệp	3,7	3,6	3,7	3,6
	Cao đẳng	1,8	1,7	2	1,9
	Đại học trở lên	6,1	6,1	6,4	6,4

Nguồn: Niên giám Thống kê về lao động và việc làm

So với mặt bằng các tỉnh miền núi phía Bắc và cả nước thì chất lượng nhân lực Lai Châu ở khía cạnh này còn yếu hơn so với mặt bằng chung. Cụ thể, tỷ lệ nhân lực không có trình độ chuyên môn kỹ thuật các tỉnh miền núi phía Bắc năm 2012 là 85,4%, cả nước là 83,4, thấp hơn Lai Châu khoảng 4%. Tỷ lệ lao động tốt nghiệp từ các trung tâm dạy nghề và tốt nghiệp đại học trở lên của cả nước và các tỉnh miền núi phía Bắc cũng cao hơn nhiều so với Lai Châu.

Như vậy, từ những bằng chứng trên cho thấy hiện trạng khá thấp của chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lai Châu, bất lợi cả về cơ cấu tuổi, giới tính, cơ cấu lao động nông thôn/thành thị, trình độ giáo dục cũng như trình độ chuyên môn kỹ thuật. Những bất lợi về chất lượng nguồn nhân lực là nguyên nhân dẫn đến thực trạng kinh tế xã hội phát triển chậm của Lai Châu. Năng suất lao động xã hội của Lai Châu hiện chỉ bằng 1/3 năng suất lao động xã hội của cả nước. Mức sống của người dân Lai Châu hiện khá thấp, tính toán từ các số liệu thống kê cho thấy tổng sản phẩm/đầu người của Lai Châu chỉ bằng 1/3 tổng sản phẩm trên đầu người của cả nước (tính theo USD). Mặt khác, Lai Châu là một trong những tỉnh mà tình trạng nghèo đói khá trầm trọng, tỷ lệ hộ nghèo của Lai Châu năm 2012 là 43,5% gấp gần 4 lần tỷ lệ hộ nghèo của cả nước, gấp 1,9 lần tỷ lệ hộ nghèo các tỉnh Trung du miền núi phía Bắc.

3. Gợi ý một số ưu tiên chính sách nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh Lai Châu

Để phát triển trở thành một tỉnh đứng vị trí trung bình về phát triển kinh tế xã hội theo định hướng đặt ra trong Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH của Tỉnh đến năm 2020, Chính quyền Tỉnh cần đặt trọng tâm các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhưng ưu tiên như sau:

- Hoàn thiện quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của Tỉnh cần được coi là một giải pháp ưu tiên hàng đầu, trong đó xây dựng và hoàn thiện quy hoạch cần bắt đầu từ phân tích quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh, và đặc biệt là quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp, nông nghiệp và thương mại dịch vụ trên địa bàn. Trên cơ sở tính toán nhu cầu về trình độ chuyên môn kỹ thuật của nhân lực theo ngành nghề để xây dựng cơ sở cho việc hoạch định nhu cầu về chất lượng nguồn nhân lực của Tỉnh.

- Ưu tiên các chính sách phát triển kinh tế xã hội vùng nông thôn, nhằm đảm bảo những điều kiện cần thiết để giữ chân lao động có trình độ và thu hút nguồn nhân lực từ thành thị và các địa phương lân cận, từ đó tạo những tiền đề để phát triển chất lượng nguồn nhân lực ở các vùng nông thôn của Tỉnh.

- Ưu tiên chính sách đào tạo nghề gắn với việc làm cho nguồn nhân lực của Tỉnh, đây là một trong những trọng tâm mà Chính quyền tỉnh cần hướng tới để đảm bảo nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật gắn với nhu cầu việc làm của nhân lực và nhu cầu lao động của doanh nghiệp và các tổ chức. Muốn vậy, Chính quyền tỉnh cần khảo sát sâu rộng về nhu cầu việc làm và học nghề của người dân trong độ tuổi lao động, nhu cầu về chất lượng chuyên môn của lao động tại các doanh nghiệp.

- Phát triển giáo dục cơ bản tại địa phương, trong đó ưu tiên các giải pháp nhằm phát triển chất lượng giáo dục, nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục của người dân vùng sâu, vùng xa, đặc biệt là vùng có nhiều dân tộc thiểu số.

- Thành lập Ban chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Đây là một trong những đề xuất quan trọng nhằm đảm bảo có được Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm triển khai các giải pháp và các kết quả và tác

động của các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cục thống kê Lai Châu, Niên giám thống kê tỉnh Lai Châu các năm từ 2010 đến 2013, Nhà xuất bản thống kê.
- Nguyễn Hồng Quang (2013), Nguồn nhân lực với phát triển bền vững vùng Bắc Bộ giai đoạn 2011 - 2020, Nhà xuất bản khoa học xã hội và nhân văn.

- Thủ tướng Chính Phủ (2013), Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu đến năm 2020, ban hành ngày 28/1/2013.
- Tổng Cục thống kê (2013), Niên giám thống kê tóm tắt, Nhà xuất bản thống kê.
- Tổng Cục thống kê, Niên giám thống kê năm từ 2008 đến 2012, Nhà xuất bản thống kê.
- Tổng Cục thống kê, Niên giám thống kê về lao động và việc làm
- Trung tâm năng suất Việt Nam (2011), Báo cáo năng suất Việt Nam 2010, Hà Nội 12/2011.